

Bản án số: 139/2017/HSST
Ngày: 14/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm Nhân dân:
1/Ông Huỳnh Ngọc Thông.
2/Bà Tiêu Kim Thuận.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:
- Ông Nguyễn Hoài Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
- Ông Hoàng Nam Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại khuôn viên Trường THPT Nguyễn Du – địa chỉ: XX1 Cư xá Bắc Hải, đường Đồng Nai, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lưu động công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 104/2017/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/Trần Diệu C - Giới tính: Nam; sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Đường T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: Đường A, Khu phố N, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông: Trần Kiến T; và bà: Trần Thị Ngọc A; có vợ: Nguyễn Hương Q và 01 con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ ngày: 15/02/2017.

2/Hoàng Thụy Hoài T - Giới tính: Nữ; sinh năm: 1991 tại Phú Yên; thường trú: Đường T, Phường A, thành phố H, tỉnh Phú Yên; trú tại: Đường B, Phường XX, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Hoàng Công N; và bà: Nguyễn Thị Bích T (chết); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ ngày: 15/02/2017.

(Các bị cáo có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
NLQ – Sinh năm: 1958 (vắng mặt).
Trú tại: TT, xã QT, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 15/02/2017, tại trước nhà số 07 đường Lý Thái Tổ, Phường 1 Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Quận 10 tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trần Diệu C và Hoàng Thụy Hoài T, thu giữ của C: 09 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu và 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng, thu giữ của T: 04 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu. Vụ việc được Công an Phường 1, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Vào lúc 09 giờ 00 ngày 16/02/2017, Công an Quận 10 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Diệu C tại địa chỉ: Đường A, Khu phố N, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 09 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu. Số ma túy này, theo C khai nhận: khoảng 21 giờ 00 ngày 08/02/2017, C mua của T tại cầu Thị Nghè, quận Bình Thạnh với giá 5.000.000 đồng để bán lại cho các người nghiện ma túy. Tuy nhiên, T không thừa nhận đã bán ma túy cho C.

Vào lúc 09 giờ 50 ngày 16/02/2016, Công an Quận 10 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thụy Hoài T tại địa chỉ: Đường B, Phường XX, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ của T: 01 gói nylon bên trong chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng có khắc chữ “LV”; 01 gói nylon bên trong chứa 15 viên nén hình tròn màu nâu có in hình cây dù; 01 gói nylon bên trong chứa 20 viên nén hình tròn màu xanh có khắc chữ “LV”; 05 gói nylon chứa chất bột màu trắng; 04 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu và 01 gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 460/KLGD-H ngày 31/03/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh xác định như sau:

- Gói 1: Tinh thể rắn không màu chứa trong 09 gói nylon thu giữ của Trần Diệu C và hình dấu Công an Phường 1, Quận 10 có khối lượng **71,1610g** là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Chất bột màu trắng chứa trong 02 gói nylon thu giữ của Trần Diệu C và hình dấu Công an Phường 1, Quận 10 có khối lượng **0,8565g** là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

- Gói 3: Tinh thể rắn không màu chứa trong 09 gói nylon thu giữ của Trần Diệu C và hình dấu Công an Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức có khối lượng **15,1486g** là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- Gói 4: Tinh thể rắn không màu chứa trong 04 gói nylon thu giữ của Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 10 có khối lượng **9,6009g** là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- Gói 5: 05 (năm) viên nén hình tròn màu hồng có khắc chữ “LV”, chứa trong 01 gói nylon thu giữ của Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 19, Quận Bình Thạnh có khối lượng **1,7556g** không tìm thấy ma túy thường gặp.

- Gói 6: 15 (mười lăm) viên nén hình tròn màu nâu có in hình cây dù, chứa trong gói nylon thu giữ của Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 19, Quận Bình Thạnh có khối lượng **5,1740g** là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- Gói 7: 20 (hai mươi) viên nén hình tròn màu xanh có khắc hình chữ “LV”, chứa trong gói nylon thu giữ của Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 19, Quận Bình Thạnh có khối lượng **6,7020g** là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- Gói 8: Chất bột màu trắng chứa trong 05 gói nylon thu giữ của Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 19, Quận Bình Thạnh có khối lượng **11,6504g** là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

- Gói 9: Tinh thể rắn không màu chứa trong 04 gói nylon thu giữ của Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 19, Quận Bình Thạnh có khối lượng **14,7531g** là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- Gói 10: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong gói nylon thu giữ của Hoàng Thụy Hoài T có khối lượng **47,1042g** là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Theo C khai: khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/02/2017, C đến gặp T tại đường Mạc Đĩnh Chi, Quận 1 nói rằng có Người cần mua ma túy, T đưa ma túy cho C; đến 20 giờ 10 cùng ngày, C điều khiển xe mô tô chở T đến trước nhà số 07 Lý Thái Tổ, Phường 1 Quận 10 thì bị bắt như trên; mỗi lần bán ma túy như vậy thu lợi từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng; số ma túy bị thu giữ khi khám xét tại nhà là của C, C khai cũng mua của T tại cầu Thị Nghè, Quận 1 để bán cho con nghiện. Tuy nhiên, T không thừa nhận hành vi bán ma túy cho C.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiến hành trưng cầu giám định về việc phát hiện dấu vân tay đối với 09 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu và 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng (thu giữ của C tại trước nhà số 07 đường Lý Thái Tổ, Phường 1 Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh); ngày 21/4/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: không phát hiện dấu vết đường vân trên các mẫu vật nói trên.

Về phía Hoàng Thụy Hoài T khai nhận: lúc 15 giờ 30 ngày 15/02/2017, tại đường Nguyễn Văn Mai, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, T gặp đối tượng tên S (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua ma túy với giá 4.000.000 đồng để sử dụng. Đến 20 giờ 10 cùng ngày, T đi cùng với C đến trước nhà số 07 đường Lý Thái Tổ, Phường 1 Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, thì bị kiểm tra và bắt giữ như trên. Số ma túy bị thu giữ khi khám xét tại nhà là của T mua của đối tượng tên Q (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở Quận 11 để sử dụng. T không thừa nhận việc bán ma túy cho C.

Căn cứ vào chứng cứ thu thập được hiện tại, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với: Trần Diệu C về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, Hoàng Thụy Hoài T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Riêng các đối tượng tên Q, S (không xác định được lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển số: 59T1- 80272, có số khung RLHJF4610EZ110897, số máy JF46E-6036239 không đổi. Qua xác minh, chiếc xe trên có biển số thật là 72F1-316.86, do ông NLQ là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 29/9/2016, ông Phụng bị mất xe tại khu phố 3, thị trấn Ngã Giao, huyện Châu Đức,

tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. C khai mua chiếc xe mô tô trên của một đối tượng thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã chuyển vật chứng trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với biển số 59T1-80272, qua xác minh, đây là biển số của chiếc xe mô tô do ông Đặng Tăng Lộc đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông Lộc vẫn sử dụng chiếc xe trên; hiện Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã giao lại: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO cho đại diện gia đình bị cáo Trần Diệu C quản lý, 10.000.000 đồng cho anh Thùy Nhựt Duy (là bạn của Hoàng Thụy Hoài T) quản lý.

Ngoài ra cơ quan Công an còn tạm giữ: 02 cân điện tử; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (02 bình gas, 02 bình nhựa trên đầu có gắn ống hút và nỏ thủy tinh, 02 hộp quẹt gas); 02 điện thoại di động hiệu Oppo và hiệu Nokia.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Trần Diệu C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Hoàng Thụy Hoài T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo (thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải) và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị áp dụng điểm m khoản 2, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) [*điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015*(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)] tương ứng đối với từng bị cáo; xử phạt bị cáo Trần Diệu C từ 13 năm đến 13 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung: 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Thụy Hoài T từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 08 năm tù tại bản án 405/2017/HSPT ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án, đồng thời phạt bổ sung: 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với: 10 gói được niêm phong (bên trong có chứa chất ma túy); 01 biển số 59T1-80272; là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2003; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (có simcard thuê bao số 0902932404), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo (có simcard thuê bao số 0932635633), 02 cân điện tử; là vật lưu hành bất hợp pháp; là phương tiện dùng vào việc phạm tội; vậy đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2003; tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với: 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (02 bình gas, 02 bình nhựa trên đầu có gắn ống hút và nỏ thủy tinh, 02 hộp quẹt gas); không đáng giá trị; vậy đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2003; tịch thu và tiêu hủy.

Riêng đối với số tiền 13.000.000 đồng (tạm giữ từ bị cáo Trần Diệu C), quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 146 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, kê biên lại số tiền 10.200.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo Trần Diệu C; trả lại cho bị cáo Trần Diệu C số tiền còn lại 2.800.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào chứng cứ thu thập được hiện tại, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

- Bị cáo Trần Diệu C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Bị cáo Hoàng Thụy Hoài T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”; nhưng các bị cáo đã đi ngược lại mục tiêu chung trên, cụ thể:

- Bị cáo Trần Diệu C đã có hành vi cất giữ: $71,1610\text{g} + 0,8565\text{g} + 15,1468\text{g} = 87,1661\text{g}$ (Methamphetamine và Ketamine) nhằm để bán lại cho người khác.

- Bị cáo Hoàng Thụy Hoài T đã có hành vi cất giữ: $9,6009\text{g} + 1,7556\text{g} + 5,1740\text{g} + 6,7020\text{g} + 11,6504\text{g} + 14,7531\text{g} + 47,1042\text{g} = 94,9856\text{g}$ (Methamphetamine và Ketamine) nhằm để sử dụng.

Chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì đó là các chất ma túy ở thể rắn; do vậy:

Bị cáo Trần Diệu C bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Bị cáo Hoàng Thụy Hoài T bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); ngoài ra Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: theo hướng dẫn Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì kể từ ngày 03/7/2017 vẫn áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); như vậy căn cứ vào số lượng ma túy được thu giữ từ bị cáo Hoàng Thụy Hoài T là 94,9856 g (Methamphetamine và Ketamine) chất ma túy ở thể rắn mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo Hoàng Thụy Hoài T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009), nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc quy định có lợi cho người phạm tội; từ đó trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng và xem xét đối với bị cáo, nhằm đảm bảo quyền con người theo quy định của Hiến pháp năm 2013, cũng như nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009), phạt bổ sung từng bị cáo một số tiền để sung quỹ Nhà nước.

Đối với những lần mua bán ma túy trước đó mà bị cáo C khai, cùng những lần bị cáo C mua ma túy của bị cáo Hoàng Thụy Hoài T để bán lại cho người khác và những lần bị cáo C bán hộ ma túy cho bị cáo Hoàng Thụy Hoài T như bị cáo C đã khai trong quá trình điều tra và thu lợi bất chính; xét thấy ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào chứng minh; do vậy hiện chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với những hành vi này theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo; nhưng kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, củng cố chứng cứ xử lý bị cáo Trần Diệu C cũng như bị cáo Hoàng Thụy Hoài T về những lần mua bán ma túy này và xử lý số tiền thu lợi bất chính (nếu có).

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn hối cải (trừ bị cáo T), bị cáo T có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) tương ứng giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo.

Đối với bản án số: 405/2017/HSPT ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Hoàng Thụy Hoài T 08 năm tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, do hành vi phạm tội bị xét xử lần này, thực hiện trong khi hành vi phạm tội tại bản án trên chưa bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật, nên không tính là tiền án; nhưng nay bản án này đã có hiệu lực pháp luật, nên cần áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là phù hợp.

Về vật chứng:

Đối với: 01 gói niêm phong (m1) (bên trong có 09 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Diệu C và hình dấu Công an Phường 1, Quận 10); 01 gói niêm phong (m2) (bên trong có 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Diệu C và hình dấu Công an Phường 1, Quận 10); 01 gói niêm phong (m3) (bên trong có 09 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Diệu C và hình dấu Công an phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức); 01 gói niêm phong (m4) (bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 10); 01 gói niêm phong (m5) (bên trong có 01 gói nylon chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng có khắc chữ LV, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 19, quận Bình Thạnh); 01 gói niêm phong (m6) (bên trong có 01 gói nylon chứa 15 viên nén hình tròn màu xanh có khắc hình cây dù, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 19, quận Bình Thạnh); 01 gói niêm phong (m7) (bên trong có 01 gói nylon chứa 20 viên nén hình tròn màu xanh có khắc chữ LV, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 19, quận Bình Thạnh); 01 gói niêm phong (m8) (bên trong có 01 gói nylon chứa 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 19, quận Bình Thạnh); 01 gói niêm phong (m9) (bên trong có 01 gói nylon chứa 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 19, quận Bình Thạnh); 01 gói niêm phong (m10) (bên trong có 01 gói nylon chứa 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 19, quận Bình Thạnh); 01 biên số 59T1-80272; là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2003; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (có simcard thuê bao số 0902932404), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo (có simcard thuê bao số 0932635633), 02 cân điện tử; là vật lưu hành bất hợp pháp; là phương tiện dùng vào việc phạm tội; vậy áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2003; tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với: 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (02 bình gas, 02 bình nhựa trên đầu có gắn ống hút và nỏ thủy tinh, 02 hộp quét gas); không đáng giá trị; vậy áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2003; tịch thu và tiêu hủy.

Riêng đối với số tiền 13.000.000 đồng (tạm giữ từ bị cáo Trần Diệu C), quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng Hội đồng xét xử áp dụng Điều 146 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, kê biên lại số

tiền 10.200.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo Trần Diệu C; trả lại cho bị cáo Trần Diệu C số tiền còn lại 2.800.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Diệu C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Bị cáo Hoàng Thụy Hoài T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm m khoản 2, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Trần Diệu C;

Xử phạt bị cáo Trần Diệu C 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2017.

Phạt bổ sung bị cáo C 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm m khoản 2, 5 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) [*điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015* (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)] đối với bị cáo Hoàng Thụy Hoài T;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thụy Hoài T 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt trên với hình phạt: 08 (Tám) năm tù theo bản án số 405/2017/HSPT ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thì bị cáo Hoàng Thụy Hoài T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 (Mười bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2017, trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ (theo bản án trước) từ ngày 12/01/2017 đến ngày 21/01/2017.

Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong (m1) (bên trong có 09 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Diệu C và hình dấu Công an Phường 1, Quận 10); 01 gói niêm phong (m2) (bên trong có 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Diệu C và hình dấu Công an Phường 1, Quận 10); 01 gói niêm phong (m3) (bên trong có 09 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Diệu C và hình dấu Công an phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức); 01 gói niêm phong (m4) (bên

trong có 04 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 10); 01 gói niêm phong (m5) (bên trong có 01 gói nylon chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng có khắc chữ LV, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 19, quận Bình Thạnh); 01 gói niêm phong (m6) (bên trong có 01 gói nylon chứa 15 viên nén hình tròn màu xanh có khắc hình cây dù, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 19, quận Bình Thạnh); 01 gói niêm phong (m7) (bên trong có 01 gói nylon chứa 20 viên nén hình tròn màu xanh có khắc chữ LV, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 19, quận Bình Thạnh); 01 gói niêm phong (m8) (bên trong có 01 gói nylon chứa 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 19, quận Bình Thạnh); 01 gói niêm phong (m9) (bên trong có 01 gói nylon chứa 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 19, quận Bình Thạnh); 01 gói niêm phong (m10) (bên trong có 01 gói nylon chứa 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hoàng Thụy Hoài T và hình dấu Công an Phường 19, quận Bình Thạnh); 01 biển số 59T1-80272.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (có simcard thuê bao số 0902932404), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo (có simcard thuê bao số 0932635633), 02 cân điện tử.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu và tiêu hủy: 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (02 bình gas, 02 bình nhựa trên đầu có gắn ống hút và nỏ thủy tinh, 02 hộp quẹt gas).

- Áp dụng Điều 146 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, kê biên lại số tiền 10.200.000 (Mười triệu hai trăm ngàn) đồng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo Trần Diệu C.

- Trả lại cho bị cáo Trần Diệu C: 2.800.000 (Hai triệu tám trăm ngàn) đồng.

(Tình trạng vật chứng Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/6/2017 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo C chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục Hải quan TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục Thuế Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Triệu Luật